

Số: 296/NQ-ĐHĐCĐ-CSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
KỶ HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 năm 2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi, bổ sung lần thứ tư của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 26/4/2019;

Căn cứ Biên bản họp số 05/BB-ĐHĐCĐ-CSG tại kỳ họp thường niên năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn vào ngày 29 tháng 6 năm 2020,

Tại Hội trường Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn – Số 03 Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, TP. HCM, kỳ họp thường niên năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn được tổ chức với sự tham gia của 65 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu 207.976.243 cổ phần, chiếm 96,1613% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và Tờ trình, Đại hội đồng cổ đông đã thảo luận, công bố và:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn.

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2019 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn.

Điều 3: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch 2020 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn, với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

3.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

STT	Chi tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	KH năm 2019	TH năm 2019	Tỷ lệ so cùng kỳ	Tỷ lệ so kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6)/(4)	(8)=(6)/(5)
1	Sản lượng	Tấn	9.339.416	9.951.000	9.986.615	107%	100%
	<i>Trong đó, sản lượng container</i>	<i>Teus</i>	<i>171.730</i>		<i>163.221</i>	95%	
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.011,29	1.047	1.092,334	108%	104%
3	Chi phí	Tỷ đồng	939,26	955	1.074,827	114%	113%
4	Lợi nhuận	Tỷ đồng	72,030	92	17,507	24%	19%

3.2 Kế hoạch năm 2020:

* Đối với Công ty mẹ:

- Sản lượng: 10.500.000 tấn.

- Doanh thu: 1.100,3 tỷ đồng.

- Lợi nhuận: 345 tỷ đồng (lợi nhuận khai thác).

* Đối với chỉ tiêu hợp nhất:

- Sản lượng: 10.500.000 tấn.

- Doanh thu: 1.155,9 tỷ đồng.

- Lợi nhuận: 291,9 tỷ đồng.

3.3 Về cổ tức:

Năm 2020, Cảng Sài Gòn không thực hiện chi trả cổ tức theo đúng phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt.

Điều 4: Thông qua kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa trang thiết bị và xây dựng cơ bản năm 2020 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn như sau:

ĐVT: triệu đồng

	Đầu tư mới	Sửa chữa	Tổng cộng
- Trang thiết bị	8.700	40.649	49.349
+ Chuyển từ 2019	5.050		
+ Năm 2020	3.650	40.649	
- Công nghệ thông tin	950		950
+ Chuyển từ 2019	450		
+ Năm 2020	500		
- Xây dựng cơ bản	58.826	20.101	78.927

+ Chuyển từ 2019	54.826		
+ Năm 2020	4.000	20.101	
Tổng cộng	68.476	60.750	129.226

Điều 5: Thông qua Báo cáo tài chính (riêng, hợp nhất) năm 2019 đã kiểm toán, cụ thể:

5.1 Báo cáo tài chính riêng năm 2019 đã kiểm toán:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính riêng năm 2019 đã kiểm toán

a. Bảng cân đối kế toán

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100	1.366.204.189.460
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	168.663.017.757
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	831.500.000.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	219.110.656.370
IV	Hàng tồn kho	140	48.827.232.458
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	98.103.282.875
B	TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+230+240+250+260)	200	3.400.953.383.581
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	1.099.907.680.000
II	Tài sản cố định	220	311.427.701.355
III	Bất động sản đầu tư	230	197.965.994.002
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240	30.692.190.474
V	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	1.749.947.747.607
VI	Tài sản dài hạn khác	260	11.012.070.143
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270	4.767.157.573.041
A	NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300	2.405.370.920.853
I	Nợ ngắn hạn	310	430.569.801.639
II	Nợ dài hạn	330	1.974.801.119.214
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400	2.361.786.652.188
I	Vốn chủ sở hữu	410	2.361.786.652.188
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411	2.162.949.610.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	418	20.378.989.194
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	178.458.052.994
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440	4.767.157.573.041

b. Báo cáo kết quả kinh doanh

1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	1.092.334.616.594
1.1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.018.649.264.493
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	68.495.540.388
1.3	Thu nhập khác	5.189.811.713

2	Tổng chi phí	1.074.827.407.574
2.1	Giá vốn hàng bán	594.816.952.129
2.2	Chi phí tài chính	351.937.354.664
2.3	Chi phí bán hàng	
2.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	127.092.358.118
2.5	Chi phí khác	980.742.663
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	17.507.209.020
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.319.006.622
5	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	674.550.500
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15.513.651.898

5.2 Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán

a. Bảng cân đối kế toán

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100	1.588.537.836.621
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	194.596.874.212
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	909.723.831.191
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	275.888.670.838
IV	Hàng tồn kho	140	50.811.107.632
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	157.517.352.748
B	TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+230+240+250+260)	200	3.147.413.012.508
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	249.940.125.566
II	Tài sản cố định	220	1.763.905.997.644
III	Bất động sản đầu tư	230	197.965.994.002
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240	281.875.340.902
V	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	642.059.516.899
VI	Tài sản dài hạn khác	260	11.666.037.495
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)		4.735.950.849.129
A	NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300	2.698.530.923.446
I	Nợ ngắn hạn	310	497.094.852.169
II	Nợ dài hạn	330	2.201.436.071.277
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400	2.037.419.925.683
I	Vốn chủ sở hữu	410	2.037.419.925.683
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411	2.162.949.610.000
2	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	(2.074.575.373)
3	Quỹ đầu tư phát triển	418	22.562.041.254
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(297.079.750.487)
5	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429	151.062.600.289
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440	4.735.950.849.129

277
TY
HẠN
ÀIG
PHỔ

b. Báo cáo kết quả kinh doanh:

1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	1.191.763.308.661
1.1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.121.312.835.313
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	64.528.793.093
1.3	Thu nhập khác	5.921.680.255
2	Tổng chi phí	832.340.832.699
2.1	Giá vốn hàng bán	661.078.306.349
2.2	Chi phí tài chính	10.991.634.450
2.3	Chi phí bán hàng	
2.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	154.127.431.228
2.5	Chi phí khác	6.143.460.672
3	Lãi lỗ trong liên doanh, liên kết	(80.602.529.756)
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	278.819.946.206
5	Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.721.745.464
6	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	68.866.423.857
7	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	206.231.776.885
7.1	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	203.148.780.635
7.2	Lợi nhuận sau thuế cổ đông không kiểm soát	3.082.996.250

Điều 6: Về việc trích lập các quỹ năm 2019:

Đồng ý phê duyệt việc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp chưa phân phối của năm 2019 như sau:

STT	Khoản mục	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2019	15.513.651.898
2	Trích lập các quỹ cụ thể:	3.357.048.274
2.1	Trích Quỹ khen thưởng & phúc lợi (20% lợi nhuận sau thuế)	3.102.730.380
<i>a</i>	<i>Quỹ khen thưởng (2.1 * 70%)</i>	2.171.911.266
<i>b</i>	<i>Quỹ phúc lợi (2.1 * 30%)</i>	930.819.114
2.2	Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp (0,5 tháng lương)	254.317.894
3	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập quỹ (1-2)	12.156.603.624

Điều 7: Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2020:

1. Thông qua các tiêu chí lựa chọn theo đề nghị của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn tại Tờ trình số 391/TTr-CSG ngày 05/5/2020.

2. Đồng ý ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn xem xét lựa chọn một đơn vị kiểm toán độc lập phù hợp với các tiêu chí nói tại Mục 1 để soát xét báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn.

Điều 8: Về việc quyết toán quỹ tiền lương, quỹ thù lao thực hiện năm 2019 của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và người quản lý không chuyên trách tại Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn, như sau:

- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 của người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc và các Thành viên chuyên trách HĐQT) là 2.592.000.000 đồng.

- Quỹ thù lao thực hiện năm 2019 của người quản lý không chuyên trách (gồm các Thành viên không chuyên trách của HĐQT và Ban Kiểm soát) là 453.600.000 đồng.

Điều 9: Về việc thông qua quỹ tiền lương, quỹ thù lao kế hoạch năm 2020 của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và người quản lý không chuyên trách tại Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn, như sau:

- Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020 của người quản lý chuyên trách là người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc và các Thành viên chuyên trách HĐQT) là 1.296.000.000 đồng.

- Quỹ thù lao kế hoạch năm 2020 của người quản lý không chuyên trách (gồm các Thành viên HĐQT không chuyên trách và Ban Kiểm soát) là 518.400.000 đồng.

Điều 10: Hiệu lực Nghị quyết

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã được thông qua tại kỳ họp thường niên năm 2020 trên cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất cho Công ty, các cổ đông và phù hợp với Điều lệ tổ chức & hoạt động, các quy định pháp luật.

Nghị quyết này bao gồm 10 điều 06 trang, đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn nhất trí thông qua tại kỳ họp thường niên năm 2020 vào ngày 29 tháng 6 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị CSG;
- Ban kiểm soát CSG;
- Ban điều hành CSG;
- Các phòng, chi nhánh, đơn vị trực thuộc CSG;
- Công đoàn và các đoàn thể của CSG;
- Các cổ đông của CSG (đăng website của CSG);
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



HUỲNH VĂN CƯỜNG

Số: **05/BB-ĐHĐCĐ-CSG**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2020

BIÊN BẢN HỌP
KỶ HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN

Tên doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN
Mã số doanh nghiệp : 0300479714
Địa chỉ trụ sở chính : Số 03 Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : 028 3940 2184
Fax : 028 3940 0168
Thời gian tổ chức : 08 giờ 30, ngày 29 tháng 6 năm 2020
Địa điểm tổ chức : Hội trường Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn – Số 03 Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, TP. HCM

PHẦN 1
GIỚI THIỆU - KHAI MẠC CUỘC HỌP

1.1 BÁO CÁO THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Thành phần Ban thẩm tra tư cách cổ đông

- Ông Lê Đức Nghĩa (Phó Trưởng Phòng NS-KSNB Cảng Sài Gòn) – Trưởng ban
- Bà Trần Thị Thanh Trúc (Chuyên viên Phòng NS-KSNB) – Thành viên

Nội dung báo cáo

- Tổng số cổ đông được mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm 27/5/2020, sở hữu 216.294.961 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn.
- Số lượng đại biểu tham dự Đại hội gồm 65 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 207.976.243 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 96,1613% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức & hoạt động của Cảng Sài Gòn, kỳ họp thường niên năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đủ điều kiện để tiến hành.

1.2 THÔNG QUA QUY CHẾ LÀM VIỆC

Đại hội nhất trí thông qua Quy chế làm việc.

1.3 GIỚI THIỆU ĐOÀN CHỦ TỊCH, THƯ KÝ ĐẠI HỘI VÀ BAN KIỂM PHIẾU

Chủ tịch Đoàn

- Ông Huỳnh Văn Cường (Chủ tịch HĐQT) – Chủ tọa Đại hội
- Ông Võ Hoàng Giang (Thành viên HĐQT kiêm TGĐ) – Thành viên Đoàn chủ tọa
- Ông Nguyễn Ngọc Tới (Thành viên HĐQT chuyên trách) – Thành viên Đoàn chủ tọa

Thư ký

- Ông Nguyễn Việt Thịnh (Thư ký Tổng giám đốc)
- Ông Nguyễn Bảo Vinh (Chuyên viên giúp việc HĐQT)

Ban kiểm phiếu

- Ông Nguyễn Thanh Tuấn (Người phụ trách quản trị công ty) - Trưởng Ban
- Ông Chu Ngọc Sơn (Phó Trưởng Phòng TCKT) - Thành viên
- Ông Hoàng Anh Tuấn (CV Phòng TCKT) – Thành viên
- Ông Huỳnh Văn Thanh (CV Phòng NS-KSNB) - Thành viên

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội và Ban Kiểm Phiếu như trên.

1.4 GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

Ông Võ Hoàng Giang - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc đọc chương trình Đại hội.

Đại hội nhất trí thông qua Chương trình Đại hội.

PHẦN 2

NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Đại hội nghe trình bày những nội dung sau:

- **Báo cáo hoạt động năm 2019 của Hội đồng quản trị**

Người trình bày: Ông Huỳnh Văn Cường – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

- **Báo cáo hoạt động năm 2019 của Ban kiểm soát**

Người trình bày: Bà Trần Thị Hương – Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

- **Tờ trình phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh 2019 và kế hoạch 2020**

Người trình bày: Ông Võ Hoàng Giang – Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

- **Tờ trình phê duyệt kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa trang thiết bị và xây dựng cơ bản năm 2020**

Người trình bày: Ông Trần Ngọc Thạch – Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

- **Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 (đã kiểm toán)**

Người trình bày: Bà Trần Thu Giang – Chức vụ: Trưởng Phòng TCKT

- **Tờ trình trích lập các quỹ năm 2019**

Người trình bày: Bà Trần Thu Giang – Chức vụ: Trưởng Phòng TCKT

- **Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020**

Người trình bày: Bà Trần Thu Giang – Chức vụ: Trưởng Phòng TCKT

- **Tờ trình quyết toán Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao thực hiện năm 2019 của người quản lý chuyên trách là người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam và người quản lý không chuyên trách tại Công ty**

Người trình bày: Ông Nguyễn Ngọc Tới – Chức vụ: Thành viên HĐQT chuyên trách

- **Tờ trình thông qua Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao kế hoạch năm 2020 của người quản lý chuyên trách là người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam và người quản lý không chuyên trách tại Công ty**

Người trình bày: Ông Nguyễn Ngọc Tới – Chức vụ: Thành viên HĐQT chuyên trách

PHẦN 3 THẢO LUẬN

Ông Huỳnh Văn Cường – Chủ tọa cuộc họp đã cùng Đoàn chủ tọa điều khiển Phần thảo luận, giải đáp các câu hỏi của cổ đông. Đối với các câu hỏi chưa được giải đáp tại Đại hội, Ban Thư ký sẽ tiếp nhận, tổng hợp, báo cáo Hội đồng quản trị và Ban điều hành trả lời các cổ đông sau khi Đại hội kết thúc.

PHẦN 4 CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2019 của Hội đồng quản trị

➤ **Kết quả biểu quyết**

Số phiếu hợp lệ: 55	- Số cổ phần: 206.890.989	- Tỷ lệ: 99,4782%
+ Số phiếu tán thành: 54	- Số cổ phần: 206.880.089	- Tỷ lệ: 99,4729 %
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
+ Số phiếu không ý kiến: 1	- Số cổ phần: 10.900	- Tỷ lệ: 0,0052 %
Số phiếu không hợp lệ: 3	- Số cổ phần: 9.600	- Tỷ lệ: 0,0046 %

Như vậy, Báo cáo hoạt động năm 2019 của Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 99,4729% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2019 của Ban kiểm soát

➤ **Kết quả biểu quyết**

Số phiếu hợp lệ: 55	- Số cổ phần: 206.890.989	- Tỷ lệ: 99,4782%
+ Số phiếu tán thành: 54	- Số cổ phần: 206.880.089	- Tỷ lệ: 99,4729%
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
+ Số phiếu không ý kiến: 1	- Số cổ phần: 10.900	- Tỷ lệ: 0,0052 %
Số phiếu không hợp lệ: 3	- Số cổ phần: 9.600	- Tỷ lệ: 0,0046 %

Như vậy, Báo cáo hoạt động năm 2019 của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 99,4729% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 3: Tờ trình phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020

➤ **Kết quả biểu quyết**

Số phiếu hợp lệ: 55	- Số cổ phần: 206.890.989	- Tỷ lệ: 99,4782%
+ Số phiếu tán thành: 54	- Số cổ phần: 206.880.089	- Tỷ lệ: 99,4729%
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
+ Số phiếu không ý kiến: 1	- Số cổ phần: 10.900	- Tỷ lệ: 0,0052 %
Số phiếu không hợp lệ: 3	- Số cổ phần: 9.600	- Tỷ lệ: 0,0046 %

Như vậy, Tờ trình về phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 99,4729% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 4: Tờ trình phê duyệt kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa trang thiết bị và xây dựng cơ bản năm 2020

➤ **Kết quả biểu quyết**

Số phiếu hợp lệ: 55	- Số cổ phần: 206.890.989	- Tỷ lệ: 99,4782%
+ Số phiếu tán thành: 53	- Số cổ phần: 178.609.369	- Tỷ lệ: 85,8797 %
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
+ Số phiếu không ý kiến: 2	- Số cổ phần: 28.281.620	- Tỷ lệ: 13,5985 %
Số phiếu không hợp lệ: 3	- Số cổ phần: 9.600	- Tỷ lệ: 0,0046 %

Như vậy, Tờ trình về phê duyệt kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa trang thiết bị và xây dựng cơ bản năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 85,8797% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 5: Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

➤ **Kết quả biểu quyết**

Số phiếu hợp lệ: 55	- Số cổ phần: 206.890.989	- Tỷ lệ: 99,4782%
+ Số phiếu tán thành: 52	- Số cổ phần: 206.874.489	- Tỷ lệ: 99,4702 %
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
+ Số phiếu không ý kiến: 3	- Số cổ phần: 16.500	- Tỷ lệ: 0,0079%
Số phiếu không hợp lệ: 3	- Số cổ phần: 9.600	- Tỷ lệ: 0,0046 %

Như vậy, Tờ trình về thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 99,4702% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 6: Tờ trình về việc trích lập các quỹ năm 2019

➤ Kết quả biểu quyết

Số phiếu hợp lệ: 55	- Số cổ phần: 206.890.989	- Tỷ lệ: 99,4782%
+ Số phiếu tán thành: 52	- Số cổ phần: 206.874.489	- Tỷ lệ: 99,4702 %
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
+ Số phiếu không ý kiến: 3	- Số cổ phần: 16.500	- Tỷ lệ: 0,0079%
Số phiếu không hợp lệ: 3	- Số cổ phần: 9.600	- Tỷ lệ: 0,0046 %

Như vậy, Tờ trình về việc trích lập các quỹ năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 99,4702% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 7: Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020

➤ Kết quả biểu quyết

Số phiếu hợp lệ: 54	- Số cổ phần: 206.887.689	- Tỷ lệ: 99,4766%
+ Số phiếu tán thành: 52	- Số cổ phần: 206.876.765	- Tỷ lệ: 99,4713 %
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
+ Số phiếu không ý kiến: 2	- Số cổ phần: 10.924	- Tỷ lệ: 0,0053 %
Số phiếu không hợp lệ: 4	- Số cổ phần: 12.900	- Tỷ lệ: 0,0062 %

Như vậy, Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 99,4713% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 8: Tờ trình quyết toán Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao thực hiện năm 2019 của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và người quản lý không chuyên trách

➤ Kết quả biểu quyết

Số phiếu hợp lệ: 55	- Số cổ phần: 206.890.689	- Tỷ lệ: 99,4782%
+ Số phiếu tán thành: 48	- Số cổ phần: 177.811.570	- Tỷ lệ: 85,4961 %
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
+ Số phiếu không ý kiến: 7	- Số cổ phần: 29.079.419	- Tỷ lệ: 13,9821%
Số phiếu không hợp lệ: 3	- Số cổ phần: 9.600	- Tỷ lệ: 0,0046 %

Như vậy, Tờ trình về quyết toán Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao thực hiện năm 2019 của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và người quản lý không chuyên trách đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 85,4961% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 9: Tờ trình thông qua Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao kế hoạch năm 2020 của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và người quản lý không chuyên trách

➤ **Kết quả biểu quyết**

Số phiếu hợp lệ: 54	- Số cổ phần: 206.884.689	- Tỷ lệ: 99,4752%
+ Số phiếu tán thành: 46	- Số cổ phần: 177.805.246	- Tỷ lệ: 85,4931 %
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
+ Số phiếu không ý kiến: 8	- Số cổ phần: 29.079.443	- Tỷ lệ: 13,9821%
Số phiếu không hợp lệ: 4	- Số cổ phần: 15.900	- Tỷ lệ: 0,0076 %

Như vậy, Tờ trình thông qua Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao kế hoạch năm 2019 của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và người quản lý không chuyên trách đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 85,4931% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

PHẦN 5
THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP

Thay mặt Thư ký Đại hội – Ông Nguyễn Việt Thịnh đọc Dự thảo Biên bản kỳ họp thường niên năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông Cảng Sài Gòn. Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản với 100% số phiếu tán thành.

Thay mặt Thư ký Đại hội – Ông Nguyễn Việt Thịnh đọc Dự thảo Nghị quyết kỳ họp thường niên năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông Cảng Sài Gòn. Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Nghị quyết với 100% số phiếu tán thành.

Biên bản này được lưu tại Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn.

Kỳ họp thường niên năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn kết thúc vào lúc 11 giờ 15 phút ngày 29/6/2020.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



NGUYỄN VIỆT THỊNH

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



HUỲNH VĂN CƯỜNG